

Tóm Lược của Ban Quản Trị về Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình
của Trường Học, 2012–13

Dành cho Trường William Sheppard Middle

Địa Chỉ: 480 Rough and Ready Rd., San Jose, CA, 95133-2422

Số Điện Thoại: 408-928-8800

Hiệu Trưởng: Imee Almazan

Cấp Lớp: 6-8

Mục đích của bản tóm lược của ban quản trị về Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC) này là cung cấp cho các bậc phụ huynh và cư dân cộng đồng thông tin tổng quan liên quan tới từng trường công lập. Hầu hết các dữ liệu trong bản này được báo cáo cho năm học 2012–13. Dữ liệu về tình hình tài chánh và tình trạng hoàn tất chương trình học của nhà trường được báo cáo cho năm học 2011–12. Chi tiết liên lạc, cơ sở vật chất, học trình và tài liệu giảng huấn, và dữ liệu giáo viên chọn lọc được báo cáo cho năm học 2013–14. Để biết thêm chi tiết về trường này, các bậc phụ huynh và cư dân cộng đồng nên xem toàn bộ bản SARC hoặc liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

Về Trường Đây

Thay mặt các nhân viên và điều hành, tôi muốn chào đón sinh viên mới của chúng tôi trở về và gia đình để học Sheppard Trung. Năm nay, năng lượng của chúng tôi sẽ được tập trung vào thành tích học tập sinh viên bằng cách cung cấp một chương trình tuyệt vời dựa trên tiêu chuẩn và đảm bảo rằng tất cả các sinh viên của chúng tôi là thành thạo và tiên tiến. Chúng tôi cũng áp dụng các phương thức Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Thông Dụng của Tiểu Bang để các giáo chức và học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho việc chính thức áp dụng các tiêu chuẩn Cốt Lõi Thông Dụng trong năm học 2014-2015.

Nhân viên của chúng tôi cam kết và tận tâm làm việc chăm chỉ để chắc chắn rằng mỗi học sinh đạt tới tiềm năng của mình. Các giáo viên tham gia phát triển nghề nghiệp quanh năm.

Tôi khuyến khích tất cả các bậc phụ huynh và người giám hộ để có được tham gia vào giáo dục học sinh của mình bằng cách tình nguyện tại trường, tham dự các sự kiện của trường trong suốt năm chẳng hạn như quán cà phê cha mẹ, cha mẹ và giáo viên các hội nghị, và các cuộc họp cộng đồng khác.

Trong lớp học và xa hơn nữa, các sinh viên và người lớn bao gồm các cộng đồng Sheppard trường trung học làm cho nó một nơi đặc biệt trong đó để học và dạy. Tôi mời bạn đến thăm trường chúng tôi, khám phá trang web của chúng tôi, hoặc gọi cho chúng tôi tại (408) 928-8800 để tìm hiểu thêm về trường học của chúng tôi và tinh thần và niềm tự hào của các Trojans Sheppard!

Học Sinh Ghi Danh

Nhóm	Ghi danh
Số học sinh	738
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	2.6
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.3
Người Á Châu	27.5
Người Phi luật tân	9.2
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	57.0
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	1.5
Người Da Trắng	1.5
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	0.3
Khó Khăn về Kinh Tế Xã Hội	99.9
Những Người Học Tiếng Anh	53.5
Học Sinh Khuyết Tật	12.9

Giáo viên

Chỉ Tiêu	Các Giáo Viên
Các giáo viên có đầy đủ bằng cấp chứng nhận	28
Các giáo viên không có đầy đủ bằng cấp chứng nhận	1
Các Giáo Viên Giảng Dạy Ngoài Bộ Môn Chuyên Ngành	0
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	0
Tổng Số các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0

Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Môn Học	Học Sinh Đạt Trình Độ Khá Trở Lên về Kết Quả Chương Trình STAR ¹
Văn Chương Anh Ngữ	48%
Toán	39%
Khoa Học	45%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	34%

Tiến Bộ Học Tập²

Chỉ Số	Kết Quả
Điểm Gia Tăng API Năm 2013 (từ Bản Báo Cáo về Gia Tăng API Năm 2013)	-27
Xếp Hạng Trên Toàn Tiểu Bang (từ Bản Báo Cáo Dựa Trên API Năm 2012)	4
Đạt Tất Cả Các Yêu Cầu AYP Năm 2013	không
Số Tiêu Chuẩn AYP Đạt Được trên Tổng Số Tiêu Chuẩn Tối Đa Có Thể Đạt Được	Đạt 10 trong số 21
Tình trạng Chương Trình Cải tiến 2013–14 (Năm PI)	3

¹ Các phần thẩm định của Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn dùng cho các mục đích giải trình bao gồm các Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California (California Standards Tests), Thẩm Định Tu Chính của California (California Modified Assessment), và Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác của California (California Alternate Performance Assessment).

² Chỉ Số Kết Quả Học Tập là bắt buộc theo luật tiểu bang. Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu là bắt buộc theo luật liên bang.

Cơ Sở Vật Chất của Nhà Trường

Học khu luôn nỗ lực trong việc bảo đảm cho tất cả trường học được sạch sẽ, an toàn và hoạt động tốt. Để hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng bảng khảo sát thăm dò về tình trạng cơ sở được Văn phòng Công trình Xây dựng Trường Công của Bang California triển khai. Quý vị có thể đọc kết quả cuộc thăm dò này tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Các cơ sở trường học được nâng cấp đúng theo đòi hỏi của Đạo luật Xây dựng Trường công (Field Act) của Bộ luật Công trình Xây dựng cấp Tiểu bang (State Building Code) với trọng tâm là an toàn chống động đất. Trong trường hợp các vật liệu xây dựng được tìm thấy có chứa asbet (asbestos) và chỉ thì các vật liệu này sẽ bị loại bỏ đúng theo đòi hỏi của địa phương, tiểu bang và Cơ quan Bảo vệ Môi trường (Environmental Protection Agency, hay EPA). Quỹ bảo trì được bảo lưu đã được sử dụng vào việc bảo trì và nâng cấp thích đáng các cơ sở học khu. Các sửa chữa cần thiết và dự án bảo trì đã được hoàn thành đúng thời hạn.

Các cơ sở nhà trường được nâng cấp bất kỳ khi nào có thể để hỗ trợ và duy trì một khuôn viên học đường an toàn, sạch sẽ và có an ninh. Không gian dành cho lớp học, văn phòng, thư viện, sân chơi, nhân viên và cơ sở dành cho nhà vệ sinh được cung cấp đầy đủ để đáp ứng nhu cầu của người hưởng lợi và chương trình giảng dạy. Nhân viên Bảo trì Cơ sở và Mặt bằng Học khu Alum Rock, cùng với đơn vị chùi dọn ngày và đêm, làm việc tích cực để bảo đảm cho các cơ sở và mặt bằng nhà trường được an toàn, sạch sẽ và bảo trì tốt. Thời khóa biểu chùi dọn hằng ngày được thi hành nghiêm túc nhằm bảo đảm cho các phòng học, phòng vệ sinh, nhà bếp, khu vực ăn uống, văn phòng và sân trường được giữ sạch sẽ để học sinh và nhân viên sử dụng. Các đội bảo trì cơ sở và mặt bằng của học khu thường xuyên giám sát để bảo đảm rằng các bãi cỏ và cảnh quang được bảo trì tốt và các cơ sở, khu đất và sân chơi nhà trường được an toàn để sử dụng.

Mặc dù khuôn viên chính trường Sheppard được xây cất vào năm 1962, trường đã đặt thêm các toà nhà di chuyển được để phục vụ thích đáng số lượng học sinh ngày càng gia tăng và nhu cầu của các chương trình khác nhau. Trong niên học 2007-2008, tiền xuất quỹ từ Đạo luật G địa phương được tiểu ban so khớp quỹ được sử dụng để nâng cấp các cơ sở có sẵn. Trong năm qua, các dự án chính gồm việc sơn phết, sưởi ấm, làm sàn nhà, mái nhà và nâng cấp các phòng vệ sinh nam và nữ ở khu phía nam của khuôn viên trường.

Trong tháng sáu năm 2012, qua nỗ lực hợp tác giữa Khu và Thành Phố San Jose, Sheppard là trường đầu tiên thuộc Khu Học Chánh Alum Rock Union có được một đường chạy mọi thời tiết, sân bóng bầu dục và bóng đá mà trường và cộng đồng đã tích cực dùng để cải thiện sức khỏe, tập luyện và cho các sự kiện của trường và cộng đồng.

Tài Liệu Giảng Dạy và Chương Trình Học

Core Curriculum Area	Pupils Who Lack Textbooks and Instructional Materials
Tập Đọc/Văn Chương	0%
Toán	0%
Khoa Học	0%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	0%
Ngoại Ngữ	
Giáo Dục Sức Khỏe	
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	

Tình Hình Tài Chính của Nhà Trường

Cấp Độ	Chi Phí cho Mỗi Học Sinh (Chỉ Các Nguồn Không Bị Hạn Chế)
Địa Điểm Trường	\$5,135
Khu Học Chánh	\$5,667
Tiểu Bang	\$5,596

California Department of Education

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2012–13

Công Bố trong Năm Học 2013–14

Theo luật tiểu bang, Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC) phải được mỗi trường tại California công bố trước ngày 1 tháng Hai hàng năm. SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California.

- Để tìm hiểu thêm chi tiết về các quy định SARC, xem Trang Web của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

I. Dữ Liệu và Tiếp Cận

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến có trên trang web của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, DataQuest là hệ thống cung cấp báo cáo để giải trình (ví dụ như Chỉ Số Kết Quả Học Tập của tiểu bang [API], Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu của liên bang [AYP]), dữ liệu khảo thí, sĩ số học sinh, số học sinh tốt nghiệp trung học, số học sinh bỏ học giữa chừng, sĩ số học sinh theo khóa học, số nhân viên, và dữ liệu liên quan tới những người học tiếng Anh.

Truy Cập Internet

Hiện có truy cập Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mà công chúng có thể tiếp cận được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Truy cập Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên cơ sở ai đến trước thì dùng trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, độ dài thời gian có thể sử dụng máy (tùy thuộc vào tình trạng có sẵn), các dạng chương trình phần mềm có sẵn trên máy, và khả năng in ra tài liệu.

Thông Tin Thêm

Để biết thêm thông tin về các yếu tố và điều khoản dữ liệu sử dụng trong SARC xem *Hướng Dẫn Thông Tin Báo Cáo Chỉ Số Thành Tích Học Tập 2012–13* trên trang Web API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

II. Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc Khu Học Chánh (Niên Khóa 2013–14)

Tên Khu Học Chánh	Alum Rock Union Elementary
Số Điện Thoại	(408) 928-6800
Trang Web	http://www.arusd.org
Giám Đốc Học Khu	Stephen Friss
Địa Chỉ Thư Điện Tử	stephen.fiss@arusd.org

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Niên Khóa 2013–14)

Tên Trường	William Sheppard Middle
Đường Phố	480 Rough and Ready Rd
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Zip	San Jose, Ca, 95133-2422
Số Điện Thoại	408-928-8800
Hiệu Trường	Imee Almazan
Địa Chỉ Thư Điện Tử	imee.almazan@arusd.org
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường (CDS)	43693696046338

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường (Niên Khóa 2012–13)

Thay mặt các nhân viên và điều hành, tôi muốn chào đón sinh viên mới của chúng tôi trở về và gia đình để học Sheppard Trung. Năm nay, năng lượng của chúng tôi sẽ được tập trung vào thành tích học tập sinh viên bằng cách cung cấp một chương trình tuyệt vời dựa trên tiêu chuẩn và đảm bảo rằng tất cả các sinh viên của chúng tôi là thành thạo và tiên tiến. Chúng tôi cũng áp dụng các phương thức Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Thông Dụng của Tiểu Bang để các giáo chức và học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho việc chính thức áp dụng các tiêu chuẩn Cốt Lõi Thông Dụng trong năm học 2014-2015.

Nhân viên của chúng tôi cam kết và tận tâm làm việc chăm chỉ để chắc chắn rằng mỗi học sinh đạt tới tiềm năng của mình. Các giáo viên tham gia phát triển nghề nghiệp quanh năm.

Tôi khuyến khích tất cả các bậc phụ huynh và người giám hộ để có được tham gia vào giáo dục học sinh của mình bằng cách tình nguyện tại trường, tham dự các sự kiện của trường trong suốt năm chẳng hạn như quán cà phê cha mẹ, cha mẹ và giáo viên các hội nghị, và các cuộc họp cộng đồng khác.

Trong lớp học và xa hơn nữa, các sinh viên và người lớn bao gồm các cộng đồng Sheppard trường trung học làm cho nó một nơi đặc biệt trong đó để học và dạy. Tôi mời bạn đến thăm trường chúng tôi, khám phá trang web của chúng tôi, hoặc gọi cho chúng tôi tại (408) 928-8800 để tìm hiểu thêm về trường học của chúng tôi và tinh thần và niềm tự hào của các Trojans Sheppard!

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia (Niên Khóa 2012–13)

Trường William L. Sheppard Middle School trân trọng và khuyến khích tất cả người hưởng lợi tham gia vào mọi khía cạnh của tiến trình học vấn của con em mình. Để khuyến khích phụ huynh tham gia, trường Sheppard duy trì một hệ thống thông tin mở hai chiều và sử dụng một số phương pháp nhằm gia tăng thông tin với người hưởng lợi. Không những Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Nhà trường được đăng tải trên trang mạng của học khu, mà các thông tin quan trọng về nhà trường, kể cả kết quả quy trình đánh giá nhà trường, dữ liệu nhà trường và các chương trình nhà trường, được đăng trên trang web của trường chúng tôi.

Vì sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng là rất quan trọng cho thành quả học tập của học sinh, trường Trung Học Đệ Nhất Cấp Sheppard cung cấp một số cơ hội tham gia cho phụ huynh và cộng đồng, bao gồm nhưng không giới hạn ở, các Đêm Back-to-School, hội nghị phụ huynh giáo viên, và các đêm toán/đọc viết. Cà phê buổi cha mẹ được tổ chức hai lần mỗi tháng. Các buổi Cà Phê Phụ Huynh được tổ chức hai lần mỗi tháng. Trường có một Hội Đồng Học Đường đang hoạt động và họp mỗi tháng một lần. Ngoài ra, những ngày làm đẹp trường cho phép nhân viên, phụ huynh và học sinh cùng đến cải thiện các cơ sở trường Sheppard qua các dự án vệ sinh và tạo cảnh quan.

Phụ huynh được thông báo về các hoạt động của trường qua một hệ thống điện thoại tự động gọi là Parent Link (liên kết phụ huynh) và phụ huynh được truy cập Trung Tâm Truy Cập Tại Nhà (HAC) trên mạng để có thông tin về điểm, hiện diện và hành vi của con em họ. Phụ huynh có thể lấy username và password bằng cách liên lạc thư ký trường ở số 408-928-8800.

Chúng tôi khuyến khích các phụ huynh muốn tình nguyện tại trường Sheppard Middle School hãy liên lạc với theo số điện thoại 408-928-8800.

III. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn

Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn (STAR) bao gồm một số phần chính, gồm có:

- **Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California (CST)**, bao gồm Văn chương Anh ngữ (ELA) và toán cho các lớp từ hai tới mười một; khoa học cho các lớp năm, tám, và chín cho tới mười một; và lịch sử-khoa học xã hội cho các lớp tám, và chín cho tới mười một.
- **Thẩm Định Tu Chính của California (CMA)**, một thẩm định thay thế dựa trên tiêu chuẩn thành tích thay đổi trong ELA cho các lớp từ ba đến mười một, toán học cho các lớp từ ba đến bảy, Đại số I, và Hình học; và khoa học cho các lớp năm và tám, và Khoa học Đời sống trong lớp mười.
- CMA được thiết kế để đánh giá những học sinh có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể đạt được mức độ khá theo cấp lớp trong kỳ thẩm định các tiêu chuẩn nội dung môn học của tiểu bang California cho dù có hoặc không có các phương tiện trợ giúp đặc biệt.
- **Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác của California (CAPA)**, bao gồm ELA và toán cho các lớp từ hai tới mười một, và khoa học cho các lớp năm, tám, và mười. CAPA dành cho các học sinh có tình trạng khuyết tật về nhận thức nghiêm trọng là những em có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể dự các kỳ thi CST với phương tiện trợ giúp đặc biệt hoặc điều chỉnh hoặc CMA với phương tiện trợ giúp đặc biệt.

Các cuộc thẩm định theo Chương trình STAR cho thấy học sinh học hành như thế nào so với các tiêu chuẩn nội dung của tiểu bang. Trong mỗi kỳ thẩm định này, điểm của học sinh được báo cáo dưới dạng trình độ học tập.

Để có thông tin chi tiết về kết quả Chương Trình STAR cho mỗi cấp lớp và trình độ học tập, trong đó bao gồm cả phần trăm học sinh không dự thi, xem trang web về Kết Quả STAR của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi (đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang)								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2010–11	2011–12	2012–13	2010–11	2011–12	2012–13	2010–11	2011–12	2012–13
Văn Chương Anh Ngữ	49%	57%	48%	48%	52%	50%	54%	56%	55%
Toán	39%	39%	39%	57%	58%	58%	49%	50%	50%
Khoa Học	56%	53%	45%	53%	54%	53%	57%	60%	59%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	50%	47%	34%	46%	46%	41%	48%	49%	49%

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất

Nhóm	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi			
	Văn Chương Anh Ngữ	Toán	Khoa Học	Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	50%	58%	53%	41%
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	48%	39%	45%	34%
Nam	44%	38%	40%	31%
Nữ	53%	39%	49%	37%
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	31%	13%	không áp dụng	không áp dụng
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng
Người Á Châu	67%	62%	67%	58%
Người Phi luật tân	64%	49%	72%	61%
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	38%	26%	25%	15%
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng
Người da trắng	71%	64%	không áp dụng	không áp dụng
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng
Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	48%	39%	45%	34%
Những Người Học Tiếng Anh	10%	13%	14%	5%
Học Sinh Khuyết Tật	30%	21%	không áp dụng	4%
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	43%	43%	không áp dụng	không áp dụng

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2012–13)

Kỳ Thi Thể Dục California (PFT) chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Để có thông tin chi tiết về kỳ thi này, và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và tiểu bang, xem trang Web PFT của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Bốn Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đạt Năm Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đạt Sáu Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5			
7	18.1%	22.4%	35.0%
9			

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

IV. Trách Nhiệm

Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập tại tiểu bang và tiến bộ của các trường tại California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Để có thông tin chi tiết về API, xem trang Web API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Kết Quả Học Tập – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự.

Mức xếp hạng API toàn tiểu bang nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang.

Mức xếp hạng API của các trường tương tự phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng API	2010	2011	2012
Trên Toàn Tiểu Bang	6	4	4
Các Trường Tương Tự	7	4	6

Sự Gia Tăng về Chỉ Số Kết Quả Học Tập Theo Nhóm Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Sự 2010–11	Thay Đổi API Thực Sự 2011–12	Thay Đổi API Thực Sự 2012–13
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	-31	17	-27
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi			
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa			
Người Á Châu	-30	9	-18
Người Phi luật tân			
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	-18	24	-32
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương			
Người da trắng			
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn			
Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	-11	17	-27
Những Người Học Tiếng Anh	-48	31	-54
Học Sinh Khuyết Tật			

Ghi Chú: "N/D" có nghĩa là không có dữ liệu có sẵn để cho CDE hoặc LEA báo cáo. "B" có nghĩa là nhà trường đã không có API Căn Bản hợp lệ và không có thông tin về Tăng trưởng hoặc mục tiêu. "C" có nghĩa là nhà trường đã có những thay đổi đáng kể về nhân khẩu và không có thông tin về Tăng trưởng hoặc mục tiêu.

Mức Tăng Chỉ Số Kết Quả Học Tập theo Nhóm Học Sinh – So Sánh API Tăng Trường 2013

Bảng này trình bày, theo nhóm học sinh, con số học sinh được bao gồm trong API và API Tăng Trưởng 2013 ở cấp trường, LEA, và tiểu bang.

Nhóm Học Sinh	Số Học Sinh	Trường	Số Học Sinh	LEA	Số Học Sinh	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh Trong Trường	681	746	8,927	785	4,655,989	790
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	16	582	148	744	296,463	708
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	2		19	768	30,394	743
Người Á Châu	193	853	1,086	885	406,527	906
Người Phi luật tân	67	845	453	862	121,054	867
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	383	677	6,863	762	2,438,951	744
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	5		84	810	25,351	774
Người da trắng	11	860	217	863	1,200,127	853
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	4		57	812	125,025	824
Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	679	746	8,857	785	2,774,640	743
Những Người Học Tiếng Anh	355	664	5,682	756	1,482,316	721
Học Sinh Khuyết Tật	88	547	1,142	629	527,476	615

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Luật ESEA liên bang quy định tất cả các trường và khu học chánh phải đạt các tiêu chí về Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thẩm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn Văn chương Anh ngữ (ELA) và toán
- Phần trăm học sinh đạt trình độ khá trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là chỉ số bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học phổ thông)

Để có thông tin chi tiết về AYP, gồm cả tỷ lệ tham gia và phần trăm đạt trình độ khá theo nhóm học sinh, xem trang Web AYP của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu Tổng Quát và theo Tiêu Chuẩn (Niên Khóa 2012–13)

Chỉ Tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Đạt AYP Tổng Quát	Không	
Đạt Tỷ Lệ Tham Gia – Văn Chương Anh Ngữ	Có	
Đạt Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Có	
Đạt Mức Phần Trăm Khá – Văn Chương Anh Ngữ	Không	
Đạt Mức Phần Trăm Khá - Toán	Không	
Đạt Tiêu Chuẩn API	Không	
Đạt Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	Không áp dụng	

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2013–14)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiêu Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (Văn chương Anh ngữ hoặc toán) hoặc đối với cùng một chỉ số (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Để có thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI, xem trang Web Xác Định Tình Trạng PI của CDE tại: <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp>.

Chỉ Số	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	Không	Có
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Không áp dụng	10
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Không áp dụng	71.4%

V. Không Khí Nhà Trường

Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp (Niên Khóa 2012–13)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 6	243
Lớp 7	237
Lớp 8	258
Toàn Bộ Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	738

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Tiểu Nhóm (Niên Khóa 2012–13)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	2.6
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.3
Người Á Châu	27.5
Người Phi luật tân	9.2
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	57.0
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	1.5
Người da trắng	1.5
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	0.3
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	99.9
Những Người Học Tiếng Anh	53.5
Học Sinh Khuyết Tật	12.9

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bỏ Số Học Sinh Trong Lớp (Tiểu Học)

Cấp Lớp	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	2010–11 Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	2011–12 Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	2012–13 Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
Mẫu Giáo												
1												
2												
3												
4												
5												
6									21.0	31	24	18
Các Lớp Khác												

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học).

Sĩ Số Trung Bình và Phân Bỏ Số Học Sinh Trong Lớp (Trung Học Cơ Sở)

Môn Học	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	2010–11 Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	2011–12 Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	2012–13 Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Anh Ngữ	24.5	12	26	4	28.3	10	10	14	23.0	15	24	4
Toán	24.7	6	9	6	25.3	6	10	4	23.0	8	11	3
Khoa Học	28.9	3	9	6	30.2	2	8	7	29.0	3	3	11
Khoa Học Xã Hội	27.2	4	10	4	30.2	2	8	7	29.0	3	5	9

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học). Ở cấp trung học, chi tiết này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Niên Khóa 2012–13)

Trường trung học cơ sở Sheppard Middle School có một chương trình an toàn nhà trường rất chi tiết và toàn diện. Chương trình này vạch ra các thủ tục, hệ thống và biện pháp ứng phó trong bất kỳ/mọi tình huống khẩn cấp nào. Chương trình cũng đề ra các mục tiêu an toàn trong năm như đã được các học sinh, nhân viên nhà trường và phụ huynh xác định. Chương trình An toàn Nhà trường và các quy trình tập luyện liên quan được xét duyệt quanh năm với tất cả nhân viên. Các báo động về an toàn được chia sẻ với tất cả nhân viên khi cần thiết trong suốt niên học.

Ủy ban An toàn Nhà trường Sheppard cập nhật chương trình an toàn trước khi trình lên Ban Quản trị Học khu Trường tiểu học Thống nhất Alum Rock chuẩn y hằng năm. Kế hoạch được rà soát đã được chấp thuận vào tháng Hai năm 2013. Chương trình An toàn Nhà trường có một chính sách hành vi toàn diện, liên tục và thi hành được, cùng với bộ quy tắc và điều lệ, chính sách quy định về trang phục, bộ thủ tục tập luyện an toàn/khẩn cấp, chính sách đến lớp trễ, chính sách đến lớp chuyên cần, chính sách học sinh được giới thiệu, chính sách không phân biệt về quyền và trách nhiệm của học sinh, chính sách an ninh nhà trường, chính sách về quấy rối, chính sách quản lý xung đột, chính sách an toàn mạng Internet, và chính sách can thiệp.

Chương trình An toàn được duyệt xét và chuẩn y hằng năm. Ngoài ra còn có giám thị trước và sau giờ học cũng như trong giờ ăn trước trưa và giờ ăn trưa. Một nhân viên bảo vệ an ninh trật tự có mặt tại trường từ thứ Hai đến thứ Sáu. Tất cả khách đến thăm trường đều phải đăng ký với văn phòng chính để giúp chúng tôi giữ an ninh trong trường.

Đình Chỉ Học Tập và Đuổi Học

Tỷ lệ*	Trường 2010–11	Trường 2011–12	Trường 2012–13	Khu Học Chánh 2010–11	Khu Học Chánh 2011–12	Khu Học Chánh 2012–13
Đình Chỉ Học Tập	12	17	13	23	20	12
Đuổi Học	0	0	0	0	0	0

* Tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuổi học được tính bằng cách chia tổng số trường hợp cho tổng số học sinh ghi danh tham gia.

VI. Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2013–14)

Học khu luôn nỗ lực trong việc bảo đảm cho tất cả trường học được sạch sẽ, an toàn và hoạt động tốt. Để hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng bảng khảo sát thăm dò về tình trạng cơ sở được Văn phòng Công trình Xây dựng Trường Công của Bang California triển khai. Quý vị có thể đọc kết quả cuộc thăm dò này tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Các cơ sở trường học được nâng cấp đúng theo đòi hỏi của Đạo luật Xây dựng Trường công (Field Act) của Bộ luật Công trình Xây dựng cấp Tiểu bang (State Building Code) với trọng tâm là an toàn chống động đất. Trong trường hợp các vật liệu xây dựng được tìm thấy có chứa asbet (asbestos) và chỉ thì các vật liệu này sẽ bị loại bỏ đúng theo đòi hỏi của địa phương, tiểu bang và Cơ quan Bảo vệ Môi trường (Environmental Protection Agency, hay EPA). Quỹ bảo trì được bảo lưu đã được sử dụng vào việc bảo trì và nâng cấp thích đáng các cơ sở học khu. Các sửa chữa cần thiết và dự án bảo trì đã được hoàn thành đúng thời hạn.

Các cơ sở nhà trường được nâng cấp bất kỳ khi nào có thể để hỗ trợ và duy trì một khuôn viên học đường an toàn, sạch sẽ và có an ninh. Không gian dành cho lớp học, văn phòng, thư viện, sân chơi, nhân viên và cơ sở dành cho nhà vệ sinh được cung cấp đầy đủ để đáp ứng nhu cầu của người hưởng lợi và chương trình giảng dạy. Nhân viên Bảo trì Cơ sở và Mặt bằng Học khu Alum Rock, cùng với đơn vị chùi dọn ngày và đêm, làm việc tích cực để bảo đảm cho các cơ sở và mặt bằng nhà trường được an toàn, sạch sẽ và bảo trì tốt. Thời khóa biểu chùi dọn hằng ngày được thi hành nghiêm túc nhằm bảo đảm cho các phòng học, phòng vệ sinh, nhà bếp, khu vực ăn uống, văn phòng và sân trường được giữ sạch sẽ để học sinh và nhân viên sử dụng. Các đội bảo trì cơ sở và mặt bằng của học khu thường xuyên giám sát để bảo đảm rằng các bãi cỏ và cảnh quang được bảo trì tốt và các cơ sở, khu đất và sân chơi nhà

trường được an toàn để sử dụng.

Mặc dù khuôn viên chính trường Sheppard được xây cất vào năm 1962, trường đã đặt thêm các toà nhà di chuyển được để phục vụ thích đáng số lượng học sinh ngày càng gia tăng và nhu cầu của các chương trình khác nhau. Trong niên học 2007-2008, tiền xuất quỹ từ Đạo luật G địa phương được tiểu ban so khớp quỹ được sử dụng để nâng cấp các cơ sở có sẵn. Trong năm qua, các dự án chính gồm việc sơn phết, sưởi ấm, làm sàn nhà, mái nhà và nâng cấp các phòng vệ sinh nam và nữ ở khu phía nam của khuôn viên trường.

Trong tháng sáu năm 2012, qua nỗ lực hợp tác giữa Khu và Thành Phố San Jose, Sheppard là trường đầu tiên thuộc Khu Học Chánh Alum Rock Union có được một đường chạy mọi thời tiết, sân bóng bầu dục và bóng đá mà trường và cộng đồng đã tích cực dùng để cải thiện sức khỏe, tập luyện và cho các sự kiện của trường và cộng đồng.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt (Niên Khóa 2013–14)

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng			
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rĩ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	X			Không có vấn đề rõ ràng
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			Không có vấn đề rõ ràng
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			Không có vấn đề rõ ràng
Điện: Điện	X			Không có vấn đề rõ ràng
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			Không có vấn đề rõ ràng
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			Không có vấn đề rõ ràng
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			Không có vấn đề rõ ràng
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa SỔ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	X			Không có vấn đề rõ ràng

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Đánh Giá Tổng Quát	Mẫu mực	Tốt	Được	Tồi
		X		

VII. Giáo Viên

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên

Giáo viên	Trường 2010–11	Trường 2011–12	Trường 2012–13	Khu Học Chánh 2012–13
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	33	30	28	491
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	1	2	1	22
Giảng Dạy Ngoài Phạm Vi Chuyên Môn (có chứng nhận trình độ đầy đủ)	Không áp dụng	0	0	0

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Số	2011-12	2012-13	2013-14
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	0	0	0
Tổng số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép *	0	0	0
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Niên Khóa 2012-13)

Đạo luật ESEA liên bang, còn được gọi là NCLB, quy định các môn học chính phải do các Giáo Viên Giỏi giảng dạy, được định nghĩa là có ít nhất một bằng cử nhân, có chứng nhận trình độ thích hợp tại California, và chứng minh có đủ kiến thức về môn học chính. Muốn biết thêm chi tiết, xem trang Web về Cải Tiến Chất Lượng dành cho Hiệu Trưởng và Giáo Viên của CDE tại: <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường này	92	7
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	98	1
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	98	1
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	0	0

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39% hoặc ít hơn.

VIII. Nhân Viên Trợ Giúp

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác (Niên Khóa 2012-13)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân về Trường	Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập
Cố Vấn Viên Học Tập	1.0	738
Cố Vấn (Phát Triển Nghề Nghiệp hoặc Giao Tiếp/Hành Vi)	0.5	Không áp dụng
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (nhân viên thư viện)	0.0	Không áp dụng
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp dư)	0.0	Không áp dụng
Nhà Tâm Lý Học	0.5	Không áp dụng
Nhân Viên Xã Hội	0.0	Không áp dụng
Y Tá	0.0	Không áp dụng
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0.5	Không áp dụng
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp (không giảng dạy)	2.3	Không áp dụng
Nhân Viên Khác		Không áp dụng

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (Full Time Equivalent - FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

IX. Chương Trình Học và Các Tài Liệu Giảng Dạy

Chất Lượng, Tính Cập Nhật, Tình Trạng Có Sẵn Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2013–14)

Phần này cho biết các cuốn sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy này có phải là tài liệu được phê chuẩn gần đây nhất hay không; có đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho mỗi học sinh hay không; và thông tin về việc trường sử dụng các giáo trình trợ giúp giảng dạy hoặc các cuốn sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy không được phê chuẩn hay không.

Năm và tháng dữ liệu được thu thập: 9/12/13

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê chuẩn	Từ đợt phê chuẩn mới đây nhất?	Phần trăm học sinh không có sách giáo khoa riêng
Độc/Văn Chương	2010	Có	0%
Toán	2009	Có	0%
Khoa Học	2007	Có	0%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	2006	Có	0%
Ngoại Ngữ			
Sức Khỏe			
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn			
Dụng Cụ Trong Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới 12)			

X. Tình Hình Tài Chính của Trường

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2011–12)

Cấp	Tổng Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Phụ Trợ/Giới Hạn)	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Cơ Bản/Không Giới Hạn)	Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
Trường	\$7,805	\$2,670	\$5,135	\$71,603
Khu Học Chánh	Không áp dụng	Không áp dụng	\$5,667	\$67,908
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Khu Học Chánh	Không áp dụng	Không áp dụng	-9%	5%
Tiểu Bang	Không áp dụng	Không áp dụng	\$5,596	\$71,848
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Tiểu Bang	Không áp dụng	Không áp dụng	-8%	0

Chi phí **Phụ Trợ/Giới Hạn** xuất phát từ ngân khoản mà việc sử dụng được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ. Ngân khoản do khu học chánh hoặc hội đồng điều hành dành cho các mục đích cụ thể không được coi là hạn chế. Chi phí **Cơ Bản/không giới hạn** lấy từ ngân khoản mà việc sử dụng không được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ, trừ khi theo các tiêu chuẩn hướng dẫn tổng quát.

Để có thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường cho tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Web về Chi Phí Giáo Dục Hiện Nay và cho Mỗi Học Sinh của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/>. Để có thông tin về tiền lương giáo viên tại tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại

<http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>. Để tìm hiểu chi phí và tiền lương cho một khu học chánh cụ thể, xem trang Web Ed-Data tại: <http://www.ed-data.org>.

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2012–13)

Với sự hỗ trợ của quỹ dành cho các mục đích cụ thể, trường Sheppard Middle School đã có thể cung cấp các dịch vụ sau để giúp học sinh học lực kém đạt tiêu chuẩn của tiểu bang:

Thực thi các chương trình can thiệp trước và sau giờ học. Các chương trình này tập trung vào nhu cầu của học sinh đang có nguy cơ gặp vấn đề hoặc học lực kém.

Trường có mở các lớp can thiệp trước và sau giờ học cho học sinh có nguy cơ đạt điểm dưới mức thành thạo trong nghệ thuật ngôn ngữ và toán.

Tiền thu nhận được từ Vốn Trợ lực Tác động Kinh tế (Economic Impact Aide) và quỹ Title III được sử dụng trong việc tài trợ các nhu cầu nhà trường ví dụ như, nhưng không giới hạn vào, sự phát triển chuyên ngành, công nghệ, vật liệu giáo khoa cần thiết nhằm cải tiến việc giảng dạy và học tập trong lớp, cũng như kinh nghiệm học tập ngoài khuôn viên trường của học sinh.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Năm Tài Khóa 2011–12)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành cho Các Khu Học Chánh Trong Cùng Một Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$46,567	\$41,451
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$72,497	\$67,655
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$84,619	\$85,989
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$107,361	\$108,589
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$112,730	\$111,643
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$00	\$110,257
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$196,000	\$182,548
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	44.0%	42.0%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương cho Nhân Viên Hành Chánh	6.0%	5.0%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

XI. Lập Kế Hoạch và Lập Thời Khóa Biểu Giảng Dạy

Phát Triển Nghiệp Vụ

Mục này trình bày thông tin về số ngày học hàng năm dành cho việc phát triển nhân viên cho giai đoạn ba năm mới đây nhất.

2012-2013: 0
2011-2012: 0
2010-2011: 0